

TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC HỌC THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

THS. NGUYỄN THỊ THANH TRÀ

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của cá nhân trong học tập. Đánh giá đồng đẳng là quá trình đánh giá được thực hiện giữa các sinh viên (SV) trong nhóm hoặc các nhóm SV với nhau. Thông qua đánh giá kết quả học tập (KQHT) của bản thân và đánh giá KQHT của bạn học, SV biết cách đánh giá chính xác các năng lực (NL) học tập của mình và hình thành NL phê phán, NL thu thập và xử lý thông tin, NL đánh giá,...

Với vai trò là chủ thể tự giác, tích cực, độc lập học tập, người học không chỉ tích cực tham gia vào khâu lĩnh hội tri thức, kĩ năng mà cần được tham gia vào khâu đánh giá KQHT. Trong thực tiễn dạy học, giảng viên thường thiên về sự đánh giá của mình mà ít chú ý đến việc hình thành sự tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của người học. Do đó, người học thường bị động trong đánh giá, họ ít được tham gia vào quá trình đánh giá nên NL đánh giá và tự đánh giá còn hạn chế [1]. Vì vậy, trong quá trình dạy học, bên cạnh đánh giá của giảng viên cần tổ chức cho người học tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng KQHT nhằm giúp họ tự nhận ra được những ưu, nhược điểm trong học tập của mình để sửa chữa, phát triển và hoàn thiện các NL học tập.

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi nêu rõ cách tổ chức cho SV đại học sư phạm tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng KQHT môn Giáo dục học theo tiếp cận NL. Qua đó, SV đánh giá chính xác các NL nghề nghiệp của mình trong quá trình học môn Giáo dục học và hình thành NL đánh giá và tự đánh giá song song với việc đánh giá của giảng viên.

2. Rubric - công cụ đánh giá trong đánh giá theo tiếp cận NL

Đánh giá theo tiếp cận NL đòi hỏi phải cung cấp những minh chứng trực tiếp dựa trên các tiêu chí rõ ràng. Hiện nay, trong đánh giá NL, người ta thường kết hợp giữa các tiêu chí đánh giá và các chỉ báo mức độ thể hiện các NL thành một công cụ đánh giá gọi là rubric.

Rubric đánh giá NL là bản tập hợp các tiêu chí đánh giá về một NL cụ thể và các mức độ thực hiện năng lực ứng với các tiêu chí như: kém/yếu/trung bình/khá/giỏi. Như vậy, rubric bao gồm hai yếu tố cơ bản: các tiêu chí đánh giá và các mức độ thực hiện, trong đó các mức độ thường được thể hiện dưới dạng thang mô tả hoặc kết hợp giữa thang số và thang mô tả để mô tả chi tiết các mức độ thực hiện NL của người học [2]. Rubric đánh giá NL có cấu trúc chung là:

| Mức độ | 1 (Yếu) | 2 (Trung bình) | 3 (Khá) | 4 (Giỏi) |
|------------|---------|----------------|---------|----------|
| Tiêu chí 1 | | | | |
| Tiêu chí 2 | | | | |
| | | | | |

Có hai loại rubric là rubric tổng hợp (holistic rubric) và rubric phân tích (analytic rubric) [3]: Rubric tổng hợp cho phép đánh giá đồng thời tất cả các tiêu chí của NL mà không đi sâu vào từng chi tiết. Nó giúp giảng viên chấm bài nhanh, phù hợp với các kì đánh giá tổng kết. Tuy nhiên, loại rubric này không cung cấp nhiều thông tin phản hồi cho giảng viên và SV. Rubric phân tích, đánh giá từng tiêu chí của NL riêng biệt và xác định mức độ cho từng tiêu chí. Nó cho phép thu thập nhiều thông tin phản hồi hơn, chi tiết hơn thuộc từng tiêu chí. Chính điều này giúp giảng viên biết rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng SV và quá trình tiến bộ của họ. Tuy nhiên, việc chấm bài sẽ lâu hơn vì phải phân tích đánh giá từng yếu tố, từng đặc trưng khác nhau trong bài làm của SV.

Việc sử dụng rubric để chấm điểm có ưu điểm là: Cho phép cùng lúc có thể vừa đánh giá định tính, vừa đánh giá định lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của người học; Cho phép đảm bảo đánh giá khách quan và ổn định hơn; Xác định rõ ràng hoạt động của người học sẽ được đánh giá như thế nào và cần đạt được kết quả gì; Cung cấp những minh chứng về KQHT của người học, giúp họ có nhiều thông tin nhất về KQHT; Công cụ giúp giảng viên tạo sự kết nối giữa đánh giá, phản hồi và dạy học, có giá trị hướng tới nâng cao hiệu quả của việc dạy học.

Với những ưu điểm trên, việc sử dụng rubric, nhất là rubric phân tích để chấm điểm và đánh giá năng lực trong đánh giá KQHT môn Giáo dục học theo tiếp cận NL với mô tả các mức năng lực chi tiết và cụ thể sẽ có ưu thế rất lớn để thực hiện tổ chức đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá.

3. Các bước thực hiện tổ chức cho SV đại học sư phạm tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng KQHT môn Giáo dục học theo tiếp cận NL

Việc tổ chức cho SV tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng được thực hiện qua việc tổ chức cho SV xây dựng tiêu chí đánh giá, tổ chức cho SV chấm điểm và phản hồi kết quả.

3.1. Tổ chức cho SV xây dựng tiêu chí đánh giá

Mặc dù giảng viên là người phải thực hiện xây dựng các tiêu chí đánh giá nhưng đối với những nhiệm vụ không quá phức tạp, giảng viên có thể tổ chức cho SV cùng xây dựng các tiêu chí đánh giá. Việc xây dựng tiêu chí đánh giá được tiến hành trước khi SV thực hiện các nhiệm vụ đánh giá NL. Quá trình này gồm các bước sau:

- *Bước 1:* Giảng viên giao các bài tập cần thực hiện cho SV theo hình thức cá nhân hoặc nhóm nghiên cứu.

- *Bước 2:* Yêu cầu SV đề xuất tiêu chí đánh giá thực hiện bài tập được giao sau khi nghiên cứu. Những tiêu chí được SV đề xuất được giảng viên và cả lớp phân tích xem tính phù hợp và khả thi. Những tiêu chí có giá trị được giữ lại để sử dụng.

- *Bước 3:* Nếu SV không thể đưa ra hết các tiêu chí cần thiết, giảng viên gợi ý thêm những tiêu chí mình đã xây dựng và thống nhất với SV về những tiêu chí này.

- *Bước 4:* Giảng viên hoàn thiện các tiêu chí và xây dựng rubric đánh giá của các tiêu chí đó.

Sau khi đã hoàn thiện các tiêu chí, giảng viên thông báo các tiêu chí này với SV để giải quyết bài tập theo những tiêu chí đó. Việc đưa ra các tiêu chí trước khi thực hiện bài tập khiến SV biết tập trung vào những yếu tố trọng tâm khi làm bài và biết cách làm bài tốt nhất.

3.2. Tổ chức cho SV chấm điểm và phản hồi kết quả

Việc chấm điểm và phản hồi kết quả được thực hiện sau khi SV thực hiện xong các bài tập được giao. Các bài tập đánh giá NL của các môn học nói chung và các bài tập đánh giá NL qua môn Giáo dục học nói riêng có hai loại cơ bản là loại bài tập đòi hỏi đánh giá sản phẩm và loại bài tập yêu cầu đánh giá quá trình. Tùy từng yêu cầu của loại bài tập mà cách thức tiến hành chấm điểm và phản hồi kết quả có sự khác biệt.

Đối với các bài tập yêu cầu đánh giá sản phẩm: Trước hết, giảng viên thu bài của SV và chấm điểm để biết mức độ làm bài. Việc chấm điểm được giảng viên ghi riêng chứ không thể hiện trên bài làm. Giảng viên sẽ nghiên cứu để biết SV làm bài tốt ở phần nào, những tiêu chí nào họ còn yếu và ghi lại những đặc điểm đó để sử dụng trong quá trình đánh giá. Sau khi hoàn tất việc chấm điểm, giảng viên tổ chức buổi trả bài cho SV để tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng. Tùy điều kiện thời gian cho phép, giảng viên hướng dẫn SV tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng hoặc kết hợp cả tự đánh giá với đánh giá đồng đẳng. Dù là hình thức nào, nó cũng gồm các bước sau:

- *Bước 1:* Giảng viên phát bản hướng dẫn chấm điểm (rubric) đã xây dựng đến từng SV hoặc nhóm SV xem xét kỹ bản rubric. Giảng viên giải thích cặn kẽ cho SV hiểu về các mức độ đánh giá của từng tiêu chí trong rubric và hướng dẫn SV cách sử dụng bản rubric đó trong quá trình chấm điểm.

- *Bước 2:* SV sử dụng bản rubric để so sánh, đối chiếu bài làm của bản thân, nhóm mình hoặc bạn khác, nhóm khác với các mức chấm điểm.

- *Bước 3:* SV lựa chọn mức chấm điểm miêu tả tốt nhất mức độ thực hiện từng tiêu chí của bài làm của bản thân, nhóm mình hoặc của bạn khác, nhóm khác trong bản hướng dẫn chấm điểm.

- *Bước 4:* SV thực hiện việc chấm điểm bài làm của bản thân, nhóm mình hoặc của bạn khác, nhóm khác.

Do có hai loại rubric nên cũng có hai dạng chấm: dạng chấm phân tích và dạng chấm tổng hợp. Dạng chấm phân tích dùng chấm cho loại rubric phân tích, SV chấm điểm cho từng tiêu chí rồi tổng hợp lại thành một điểm số, quy điểm tổng ra điểm 10. Loại rubric tổng hợp đơn giản hơn vì các tiêu chí được chấm đồng thời nên

không phải chấm từng tiêu chí chi tiết căn cứ vào bản rubric để chỉ ra luôn mức độ mà bài làm đạt được.

Khi cho SV thực hiện việc tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, để SV đánh giá được những mặt được và chưa được khi thực hiện các bài tập được giao, giảng viên nên xây dựng các rubric phân tích để việc đánh giá sẽ kĩ càng và hiệu quả hơn.

- *Bước 5:* Giảng viên hướng dẫn SV ghi nhận xét về ưu điểm và nhược điểm của bản thân, của nhóm mình hoặc bạn khác, nhóm khác xuống cuối bài. SV dựa vào sự miêu tả các mức độ làm bài trong bản hướng dẫn chấm điểm để chỉ ra điểm mạnh và điểm yếu trong bài làm. Việc làm này giúp SV khắc phục các điểm yếu, phát huy ưu điểm để học tập tiến bộ hơn.

- *Bước 6:* Giảng viên trao đổi với cá nhân hoặc các nhóm SV về bài kiểm tra đã làm.

Mặc dù SV đã thực hiện tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng bài làm của mình theo bản rubric đã đề ra nhưng không phải SV hay nhóm SV nào cũng hiểu rõ và nhận ra được ưu, nhược điểm của mình. Vì vậy, giảng viên cần dành thời gian trao đổi để thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm kịp thời điều chỉnh phù hợp.

Trước khi tiến hành trao đổi, giảng viên yêu cầu SV hoặc các nhóm SV nêu rõ những ưu, nhược điểm ở bài làm mà họ đã ghi lại sau khi tự đánh giá hoặc được các bạn khác nhận xét. Sau đó, căn cứ vào phần chấm điểm của mình trước đó, giảng viên khẳng định lại hoặc điều chỉnh những ưu, nhược điểm mà SV đã đề ra. Trên cơ sở SV đã nhận ra rõ những khuyết điểm của bản thân hoặc của nhóm mình, giảng viên yêu cầu SV đề xuất cách sửa chữa nhược điểm để cải thiện bài làm cho tốt hơn. Như vậy, thông qua việc trao đổi trực tiếp với giảng viên, SV không chỉ nhận rõ những ưu, nhược điểm trong quá trình làm bài mà còn biết cách thức để sửa chữa những sai sót trong bài làm của mình, từ đó giúp hình thành và phát triển các NL tốt hơn.

Tuy những buổi trao đổi này cần nhiều thời gian nhưng chúng đóng vai trò quyết định làm tăng hiệu quả học tập và phát huy tiềm năng của đánh giá NL. Buổi trao đổi không chỉ tập trung đánh giá những bài làm của SV mà còn giúp SV tăng cường khả năng tự đánh giá.

Đối với các bài tập yêu cầu đánh giá quá trình làm việc: Việc tổ chức cho SV chấm điểm và phản hồi kết quả có một số điểm khác biệt so với đánh giá sản phẩm.

Sau khi giảng viên giao nhiệm vụ cho SV và cho thời gian chuẩn bị thì SV bắt đầu trình diễn việc thực hiện nhiệm vụ, chẳng hạn như giảng bài trước lớp, xử lý tình huống, ... Giảng viên tổ chức cho SV tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

- *Bước 1:* Giảng viên phát bản rubric đã xây dựng đến từng SV hoặc nhóm SV trước khi họ tiến hành quá trình thực hiện nhiệm vụ. Giảng viên yêu cầu SV nghiên cứu bản rubric và giải thích cặn kẽ cho họ hiểu về các mức độ đánh giá của từng tiêu chí trong rubric và hướng dẫn SV cách sử dụng bản rubric trong quá trình chấm điểm.

- *Bước 2:* Trong khi một SV hay một nhóm SV trình diễn phần thể hiện nhiệm vụ của mình trước lớp, các SV hoặc nhóm SV khác sử dụng bản rubric theo dõi quá trình thể hiện nhiệm vụ của họ rồi lựa chọn mức chấm

điểm mô tả phù hợp nhất với việc thực hiện nhiệm vụ và chấm điểm.

- *Bước 3:* SV hoặc nhóm SV trình diễn việc thực hiện nhiệm vụ xong cũng tự đánh giá và chấm điểm việc làm của mình.

- *Bước 4:* Giảng viên yêu cầu các SV chỉ ra các ưu, nhược điểm của bạn, nhóm bạn cũng như tự chỉ ra ưu, nhược điểm của mình.

- *Bước 5:* Thực hiện việc trao đổi giữa giảng viên và SV. Giảng viên yêu cầu các SV hoặc nhóm SV nêu lên những ưu, nhược điểm của SV hoặc nhóm SV vừa trình diễn nhiệm vụ và cách khắc phục những nhược điểm đó. Sau đó, nhóm SV thực hiện trình diễn cũng tự nêu ưu, nhược điểm và đề xuất cách khắc phục những thiếu sót cho bản thân hoặc nhóm mình. Cuối cùng, giảng viên đề xuất ý kiến nhận xét, khẳng định những điểm đúng và điều chỉnh những yếu tố chưa đúng để SV rút kinh nghiệm.

4. Kết luận

Việc tổ chức cho SV tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng giúp SV học tập chủ động, đánh giá được đúng hơn các NL bản thân qua đó biết cách điều chỉnh việc làm bài và học tập của mình. Đây là một trong những yếu tố tác động mạnh và rõ nhất đến thành tích học tập của họ, là điều kiện quan trọng để SV đạt thành tích cao trong học tập môn Giáo dục học. Việc tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng kết quả học tập của SV đại học sư phạm trong quá trình dạy học môn Giáo dục học càng

có hiệu quả cao hơn khi kết hợp với đánh giá của giảng viên. Điều này thể hiện rõ vai trò chủ đạo của giảng viên và vai trò tự giác, tích cực, chủ động của SV trong đánh giá, nhờ đó giúp nâng cao chất lượng đánh giá và hiệu quả của môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Thị Thanh Trà, (2011), *Tự đánh giá kết quả học tập của người học: Yếu tố cần thiết góp phần nâng cao chất lượng dạy học*, Tạp chí Giáo dục, số 267, tr.23 - 25.

[2]. Airasian, P. W, (2005), *Classroom assessment: concepts and applications* (5th edition), McGraw - Hill Higher Education, USA.

[3]. Nitko, A. J & Brookhart, S.M, (2007), *Educational Assessment of Students*, 5th Ed, Pearson Education, Inc, Upper Saddle River, New Jersey, Merrill Prentice Hall.

SUMMARY

The author proposes organizational process for students self-assess and peer review learning outcomes in Pedagogy subject towards competence, helps students realize their learning strong point and weak point, and know how to correct these shortcomings in order to improve their learning and form self-assessment competence in subjects

Keywords: Self-assessment; peer review; competence-based assessment.

DAY HỌC KHOA HỌC QUA KHÁM PHÁ... (Tiếp theo trang 39)

Các hoạt động của GV và HS trong học tập khoa học qua khám phá cho thấy kĩ năng, NL HS được hình thành và phát triển qua phương pháp này. Các hoạt động này được tổng kết trong bảng 2.

Ở mỗi giai đoạn của quá trình trong mô hình 5E, HS được tham gia trực tiếp vào các quá trình hoạt động, được tư duy, hành động, rèn luyện các kĩ năng từ đơn giản như nghe, nói, đọc, viết, làm việc nhóm đến các kĩ năng quan sát có mục đích, tư duy để so sánh, phân tích tổng hợp, các kĩ năng thực hành thí nghiệm và kĩ năng đánh giá, tự đánh giá,... Các kĩ năng này được hình thành, phát triển trong cả quá trình sẽ làm nền tảng cho việc hình thành và phát triển các NL giao tiếp, hợp tác, NL sử dụng ngôn ngữ khoa học, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, NL giải quyết vấn đề trong khoa học cũng như trong đời sống,... là những NL cần thiết với mỗi công dân trong thời đại mới.

3. Kết luận

Chúng ta đã thấy rõ những ưu điểm của PPDH khoa học qua khám phá với sự hình thành và phát triển NL HS. Ví thể, phương pháp IBSE trong DH các môn khoa học muốn phát huy được hiệu quả tốt cần thay đổi một số yếu tố như: Cách sắp xếp và tổ chức chương trình, nội dung chương trình (cần có các nội dung liên quan đến sự hứng thú của HS và cuộc sống hàng ngày), các PPDH khoa học, việc sử dụng các dạng bài đánh giá. Khi có được các điều kiện phù hợp, phương pháp này sẽ giúp đạt được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông

mới – phát triển NL HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Dewey, J, (1997), *How We Think*, New York: Dover Publications.

[2]. Vygotsky, L.S., (1962), *Thought and Language*, Cambridge, MA: MIT Press.

[3]. Bachtold, Manuel, (2013), *What do students "construct" according to constructivism in science education?*, Research in Science Education 43: 2477–96. doi: 10.1007/s11165-013-93697, Retrieved 11 October 2014.

[4]. National Research Council, (2000), *Inquiry and the National Science Education Standards: A Guide for Teaching and Learning*, Washington, DC: National Academy Press.

[5]. Dr. Koay Suan See, (2015), *Principles & Characteristics of IBSE*.

[6]. Phùng Đình Dũng, (2010), *Dạy và học tích cực theo mô hình 5E*.

SUMMARY

Teaching science through discovery is a useful method to support the formation and development of student's competence. Teaching science through discovery aimed at forming and developing necessary competencies in the new era such as: communication, collaboration, use of scientific language, critical thinking, creative thinking, solve scientific and daily life problems.

Keywords: Cientific teaching; competence; students.